

# Khó khăn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Quốc Chí<sup>1</sup>, Đỗ Thị Hoài Vân<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup> Email: chingq@hufit.edu.vn  
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học  
Thành phố Hồ Chí Minh  
828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ  
<sup>2</sup> Email: dth.van@hutech.edu.vn  
Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh  
475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong vài năm trở lại đây, kiểm định chất lượng đang trở thành xu thế và công cụ hữu hiệu cho công tác bảo đảm chất lượng tại các cơ sở giáo dục đại học. Kiểm định chất lượng đang là vấn đề đặt ra hàng đầu tại các cơ sở giáo dục đặc biệt tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục vì chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định sẽ giúp cơ sở giáo dục nâng cao vị thế. Do đó, việc kiểm định chương trình đào tạo đại học được thực hiện và số chương trình đào tạo đạt kiểm định gia tăng mỗi năm, nhưng hiện tại các cơ sở giáo dục cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong công tác này. Vì vậy, nghiên cứu này thu thập, phân tích và đề xuất những giải pháp để các cơ sở giáo dục đại học tư thục khắc phục những khó khăn trong việc kiểm định hiện nay.

**TỪ KHÓA:** Đại học tư thục, kiểm định chất lượng, kiểm định chương trình đào tạo, chương trình đào tạo, khó khăn kiểm định.

→ Nhận bài 10/02/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/3/2023 → Duyệt đăng 15/6/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310609>

## 1. Đặt vấn đề

Hội nhập quốc tế trong xu hướng toàn cầu hóa đòi hỏi công tác đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, các cơ sở giáo dục nhận thấy tham gia kiểm định chất lượng quốc tế là điều cần thiết nhưng còn tùy thuộc vào quy mô và hiệu quả hoạt động thì từng trường có chính sách và định hướng riêng. Theo quyết định 78/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 01 năm 2022, "... b) 100% cơ sở đào tạo hoàn thành tự đánh giá, 95% cơ sở đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng chu kỳ kiểm định lần thứ nhất; 70% cơ sở đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng chu kỳ kiểm định lần thứ hai; c) 35% số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng theo chu kỳ kiểm định lần thứ nhất; trong đó có ít nhất 10% số chương trình đào tạo đạt theo tiêu chuẩn nước ngoài, 100% số chương trình đào tạo giáo viên các trình độ đạt tiêu chuẩn chất lượng;..." [1]. Đánh giá kiểm định chất lượng cấp chương trình trong nước hay được sự công nhận của các tổ chức kiểm định chất lượng quốc tế có uy tín thì sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho trường hoặc chương trình đào tạo cũng như khẳng định chất lượng đào tạo và công tác nghiên cứu của trường, nâng cao vị thế của trường ở tầm quốc tế và giúp trường dễ dàng hơn khi tìm kiếm đối tác nước ngoài để hợp tác [2]. Nếu các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận các chương trình đào tạo sẽ tạo điều kiện cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia thị trường lao động quốc tế hoặc học tập tại nước ngoài. Vì thế, các cơ sở đào tạo đang chịu áp lực ngày càng gia tăng về trách nhiệm giải trình, vị thế và sự cạnh tranh trong công tác tuyển sinh. Do đó, việc chuẩn bị để sẵn sàng

tham gia kiểm định chất lượng quốc tế hay trong nước hiện nay là yếu tố đặt lên hàng đầu đối với các cơ sở giáo dục trong thời gian tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng các tài liệu liên quan đến kiểm định chương trình đào tạo bậc đại học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc sử dụng phương pháp này giúp tác giả xây dựng được khung lý thuyết về kiểm định, hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và các cơ sở giáo dục sử dụng các công cụ văn bản của hệ thống kiểm định này.

Bên cạnh việc sử dụng nghiên cứu các tài liệu, tác giả sử dụng các phương pháp: Phỏng vấn chuyên gia là cán bộ phụ trách công tác bảo đảm chất lượng, giảng viên đã từng tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh; Phân tích các dữ liệu được công bố công khai trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, phân tích, đưa ra những khó khăn và đề xuất những giải pháp cụ thể cho việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam

Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (hiện nay là Cục Quản lý chất lượng) chính thức triển khai hệ

thống kiểm định chất lượng ở nước ta vào năm 2003. Cục Quản lý chất lượng thực hiện chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT. Là đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; thi và đánh giá chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, việc kiểm định chất lượng ở Việt Nam là bắt buộc đối với tất cả các cơ sở giáo dục đại học và tất cả các chương trình đào tạo bậc Đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam đang từng bước tạo vị thế và thương hiệu của mình trong nước, khu vực và quốc tế thông qua việc nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực của thị trường lao động hiện nay. Trong bối cảnh hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học đang từng bước khẳng định vị thế và thương hiệu thông qua hoạt động kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các bộ tiêu chuẩn của quốc tế. Đến thời điểm hiện tại theo thống kê của Cục Quản lý chất lượng, tính đến hết tháng 12 năm 2022, tại nước ta có 07 trung tâm kiểm định chất lượng trong nước đang hoạt động và 06 trung tâm kiểm định chất lượng quốc tế được cho phép kiểm định tại Việt Nam (xem Bảng 1).

Hiện nay, theo thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình

**Bảng 1: Thống kê trung tâm kiểm định và kết quả công nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo**

STT	Trung tâm kiểm định	Năm thành lập/ Được cấp phép hoạt động	Kết quả công nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo
<b>I. Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục trong nước (Dữ liệu cập nhật tại website Bộ Giáo dục và Đào tạo đến ngày 31 tháng 12 năm 2022)</b>			
1	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CEA)	Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2013	221
2	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (CEA-VNU-HCM)	Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013	73
3	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng (CEA-UD)	Quyết định số 1100/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2015	41
4	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	Quyết định số 4358/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015	111
5	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (VCEA)	Quyết định số 4589/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017	128
6	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long (CEATHANGLONG)	Quyết định số 969/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021	12
7	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEASAIGON)	Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021	19
Tổng cộng:			605
<b>II. Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài (Dữ liệu cập nhật tại website Bộ Giáo dục và Đào tạo đến 31 tháng 12 năm 2022)</b>			
1	Công nhận hoạt động của Tổ chức Agency for Quality Assurance through Accreditation of Study Programmes (AQAS)	Quyết định số 1939/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2021	04
2	Công nhận hoạt động của Tổ chức Foundation for International Business Administration Accreditation (FIBAA)	Quyết định số 1940/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2021	24
3	Công nhận hoạt động của Tổ chức Accreditation Agency for Study (ASIIN)	Quyết định số 1941/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2021	03
4	Công nhận hoạt động của Tổ chức ASEAN University Network-Quality Assurance (AUN-QA)	Quyết định số 674/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2022	305
5	Công nhận hoạt động của Tổ chức High Council for Evaluation of Research and Higher Education (Hcéres)	Quyết định số 2576/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022	01
6	Công nhận hoạt động của Tổ chức The Quality Assurance Agency for Higher Education (QAA)	Quyết định số 2577/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022	00
Tổng cộng:			337

đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các bước thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [3]; Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo [4]. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hiện hành gồm 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí. Các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn được đánh giá theo thang đánh giá 7 mức, từ không đạt yêu cầu đến đạt xuất sắc yêu cầu. Để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng thì chương trình đào tạo phải có ít nhất 80% số tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đạt yêu cầu, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu theo kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục [3][4].

Bên cạnh kiểm định chương trình đào tạo trong nước, việc kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn nước ngoài hiện nay đang được đẩy mạnh tại các cơ sở giáo dục đại học. Thống kê tính đến cuối tháng 12 năm 2022, ở nước ta có 6 tổ chức kiểm định nước ngoài được phép hoạt động bao gồm: AQAS, ASIIN, FIBAA, AUN-QA, HCÉRES, QAA (xem Bảng 1). Ngoài các tổ chức đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép, các cơ sở giáo dục cũng lựa chọn các tổ chức như: ABET, CTI, ACBSP, AMBA... kiểm định chương trình đào tạo theo từng lĩnh vực. Từ đó cho thấy, để từng bước hội nhập với khu vực và quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta đang triển khai mạnh mẽ việc đánh giá các chương trình đào tạo hiện có để từng bước khẳng định vị thế và thông qua hoạt động kiểm định chất lượng nhằm lựa chọn nhiều tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế để bảo đảm đánh giá khách quan về chất lượng đào tạo về năng lực quản trị và khả năng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

### 2.2.2. Công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Theo Nguyễn Văn Hùng và cộng sự [5], hiện nay việc tuyển sinh của các cơ sở giáo dục gặp nhiều khó khăn vì có nhiều sự lựa chọn cho việc học tập trong nước hay nước ngoài. Để giải quyết vấn đề này, các cơ sở giáo dục phải có những chương trình đào tạo nổi bật cũng như tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp cao hơn so với các cơ sở giáo dục khác để nhằm thu hút được sự quan tâm của phụ huynh và học sinh. Vì vậy, trong thời gian gần đây, kiểm định chất lượng đang được quan tâm và đẩy mạnh tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Vị thế và thương hiệu của các cơ sở giáo dục hiện nay đang dần được nâng cao trong nước và quốc tế thông qua hoạt

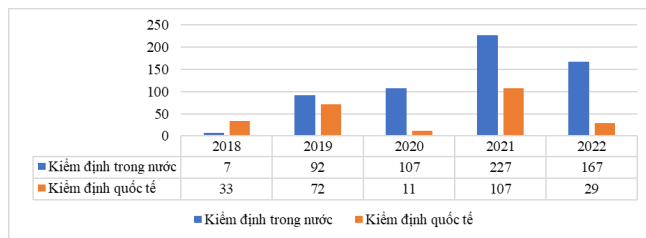
động kiểm định chất lượng [6].

Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có “Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định”. Mục đích của kiểm định chất lượng có nêu rõ trong Thông tư: 1) Bảo đảm và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo; 2) Xác nhận mức độ chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định; 3) Làm căn cứ giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng của chương trình đào tạo; 4) Làm cơ sở cho người học lựa chọn chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

Theo mạng lưới đảm bảo chất lượng Châu Âu, kiểm định có thể được coi là: “Một trong những biện pháp bổ sung trong hệ thống đảm bảo chất lượng và xuất phát điểm là cần duy trì và nâng cao chất lượng tốt trong các cơ sở giáo dục đại học. Đánh giá thông thường sẽ đánh giá mức độ các chương trình hoặc tổ chức đáp ứng các mức chất lượng đã đặt ra trước đó, trong khi kiểm định đưa ra phán quyết về việc liệu các chương trình, bằng cấp hoặc tổ chức có đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc yêu cầu bên ngoài nhất định hay không. Mục tiêu cụ thể của công nhận là chứng nhận một tiêu chuẩn chất lượng xác định, mặc dù tiêu chuẩn này có thể nằm trong một quy trình đánh giá lớn hơn với nhiều mục tiêu...”. Kiểm định có thể đóng góp ít hay nhiều đến vai trò chi phối trong lĩnh vực đo lường khác nhau nhằm giám sát, chỉ đạo, công nhận và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học [7].

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học đang hiện hành ở nước ta hiện nay được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình của mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA - Version 3.0) bao gồm 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí. Ngoài ra, còn có các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của các tổ chức quốc tế được cấp phép hoạt động tại Việt Nam như: tiêu chuẩn FIBAA bao gồm 05 tiêu chuẩn; tiêu chuẩn AUN-QA (Version 4.0) bao gồm 08 tiêu chuẩn; tiêu chuẩn ASIIN bao gồm 05 tiêu chuẩn; tiêu chuẩn AQAS bao gồm 07 tiêu chuẩn;... Từ đó cho thấy, mỗi cơ sở giáo dục nên có định hướng, kế hoạch để thực hiện tự đánh giá và kiểm định theo từng bộ tiêu chuẩn phù hợp với chương trình đào tạo hiện có và là thế mạnh của cơ sở giáo dục để đăng kí tham gia kiểm định với từng bộ tiêu chuẩn được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Số lượng các chương trình đào tạo từ năm 2018-2022 của các cơ sở giáo dục hiện nay đang được kiểm định và được công nhận đạt chuẩn ở nước ta đều gia tăng cả về kiểm định trong nước và quốc tế (xem Biểu đồ 1).



(Nguồn: Dữ liệu cập nhật tại website Bộ Giáo dục và Đào tạo đến ngày 31 tháng 12 năm 2022).

Biểu đồ 1: Chương trình đào tạo được kiểm định trong nước và quốc tế từ năm 2018 - 2022

### 2.2.3. Khó khăn triển khai kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Kiểm định chất lượng là một công việc cần triển khai liên tục và trong thời gian dài, hiện nay việc kiểm định không còn là vấn đề mới trong các cơ sở giáo dục. Qua việc trao đổi phỏng vấn chuyên gia, đội ngũ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học, tác giả đưa ra một số khó khăn hiện nay như sau:

#### a. Sự tham gia của các bên liên quan trong cơ sở giáo dục

Công tác này đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực và sự nhất trí cao của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và cả sinh viên tại cơ sở giáo dục. Từ thực tiễn cho thấy, nếu lãnh đạo cơ sở giáo dục có sự quan tâm, đầu tư, cải tiến và chỉ đạo thường xuyên thì công tác kiểm định mới đạt hiệu quả.

Về vai trò nội dung và tác dụng của việc kiểm định đạt hiệu quả như thế nào thì nhiều bộ phận, các bên liên quan trong và ngoài cơ sở giáo dục chưa hiểu biết đầy đủ. Cán bộ chuyên viên tại khoa, giảng viên tham gia vào kiểm định chương trình đào tạo còn khá xa lạ với các bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình nên khi triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu là do đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình là vấn đề tuy cũ đối với cán bộ chuyên trách nhưng vẫn còn mới đối với giảng viên và khi tham gia tập huấn triển khai thì giảng viên chưa thực sự nắm bắt được quy trình và kỹ thuật để triển khai tự đánh giá cho chương trình đào tạo tại đơn vị mình. Mặt khác, trong quá trình tự đánh giá, các thành viên trong hội đồng tự đánh giá là cán bộ phụ trách nhiều công việc. Do đó, công tác bảo đảm, kiểm định chất lượng chưa được đầu tư thời gian, các nhóm chuyên trách phục vụ công tác này rất ít hoặc chưa có kinh nghiệm, vì vậy tạo áp lực cho đội ngũ và gây khó

khăn cho công tác bảo đảm - kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm việc tại các đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục hiện nay chưa được tập huấn nhiều về đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo nên việc hỗ trợ cho các khoa/đơn vị đào tạo thực hiện đề xuất, tham mưu các tổ chức để kiểm định chất lượng chương trình còn hạn chế. Vì vậy, nếu các bên liên quan không tích cực tham gia và chưa có hiểu biết đầy đủ về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo thì việc kiểm định sẽ không đáp ứng được yêu cầu của bộ tiêu chuẩn mà cơ sở giáo dục đăng kí tham gia.

#### b. Đội ngũ chuyên môn còn hạn chế

Trong quá trình tuyển dụng, thu hút giảng viên tại các cơ sở giáo dục thì bảng mô tả công việc chỉ yêu cầu về: trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành ứng tuyển; có bằng thạc sĩ trở lên; không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo; có đủ sức khỏe để làm việc, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và tác phong phù hợp... Tuy nhiên, về năng lực kiểm định, bảo đảm chất lượng giáo dục thì không yêu cầu trong quá trình tuyển dụng nên khi thực hiện công tác kiểm định chương trình đào tạo thì đa số giảng viên bị áp lực và khó khăn trong việc tiếp cận lĩnh vực này. Vì vậy, giảng viên gặp nhiều khó khăn trong việc hoạt động chuyên môn như giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác như: sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ cùng sinh viên... giảng viên còn phải phụ trách công việc kiểm định và thực hiện cải tiến chất lượng sau khi chương trình đào tạo đã đạt kiểm định chất lượng.

Thời gian qua, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên đa số giảng viên phải chuyển đổi hình thức giảng dạy từ tập trung sang giảng dạy trực tuyến. Việc giảng dạy trực tuyến của giảng viên gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu vì phải tiếp cận phương pháp giảng dạy mới, chuẩn bị bài giảng, cách bố trí lớp học và trong thời gian ngắn tiếp cận phải thao tác thuần thục trên phần mềm. Bên cạnh quá trình giảng dạy, việc kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá chương trình đào tạo và cải tiến chất lượng sau khi rà soát cũng phải thực hiện đồng thời đối với các chương trình đào tạo đã đạt kiểm định. Vì vậy, đa số giảng viên ở các trường đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp cận và thực hiện. Từ đó, công tác kiểm định chất lượng bị ảnh hưởng do giảng viên chỉ tập trung chủ yếu vào công tác giảng dạy, chưa thực sự chú trọng đến công tác bảo đảm, kiểm định chất lượng làm công tác này bị đình trệ hoặc không được quan tâm.

#### c. Thông tin dữ liệu, minh chứng phục vụ công tác kiểm định

Một trong những khó khăn phải kể đến là việc thu thập, sử dụng, quản lý minh chứng phục vụ công tác tự

đánh giá. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác lưu trữ chưa tốt ở các cơ sở giáo dục và hồ sơ liên quan đến kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại khoa chuyên môn chưa được chặt chẽ. Đặc biệt, nhiều số liệu chưa được thống kê hợp lý. Kết quả thu thập và xử lý minh chứng còn mang tính liệt kê, tập hợp, sắp xếp chưa hợp lý, không phản ánh rõ sự thay đổi của nhà trường và xu hướng, phát triển trong tương lai. Hệ thống minh chứng tại khoa chuyên môn không được quản lý khoa học gây ra việc thiếu, mất minh chứng để làm cơ sở cho việc tự đánh giá chương trình đào tạo vẫn còn gặp nhiều ở các cơ sở giáo dục đại học tư thục. Minh chứng không rõ ràng, thiếu thuyết phục nếu chưa được phân tích, chọn lọc khoa học sẽ ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo và nếu thẩm định, kiểm định sẽ không đạt như mục tiêu kỳ vọng của các cơ sở giáo dục.

#### *d. Kinh phí*

Theo ý kiến của nhiều cơ sở giáo dục đại học tư thục thì hiện nay một trong những khó khăn lớn nhất để triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo là kinh phí dành cho công tác này. Các trường chủ yếu dành kinh phí cho các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo mà ít chú trọng đến kinh phí dành cho công tác đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo vì đa số nghĩ rằng: “Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và cải tiến chất lượng cơ sở đào tạo bao gồm những cải tiến và nội dung của kiểm định chương trình đào tạo”. Ngoài ra, đối với kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế hiện nay gặp khó khăn trong việc chưa có văn bản quy định về định mức cho các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng đại học. Vì vậy, làm cho các trường gặp khó khăn trong việc xây dựng kinh phí cho công tác đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Do kinh phí kiểm định và đánh giá chất lượng phụ thuộc nhiều về phía đối tác đối với kiểm định theo các bộ tiêu chuẩn nước ngoài như: kiểm định chương trình đào tạo theo ASIIN kinh phí khoảng 30.000 EUR; FIBAA với kinh phí khoảng 18.000 EUR; AQAS kinh phí khoảng 28.000 EUR... cho các đợt đánh giá [8]. Kinh phí có tác động lớn đến công tác kiểm định vì nguồn kinh phí tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục chủ yếu dựa trên nguồn thu từ học phí của sinh viên. Bên cạnh đó, việc lựa chọn tổ chức kiểm định song song với việc cân đối nguồn kinh phí phù hợp đã gây ảnh hưởng lớn đối với kế hoạch dài hạn cho mảng công tác kiểm định chương trình đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học tư thục.

#### **2.2.4. Đề xuất giải quyết**

Tự đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo là một trong những biện pháp hữu hiệu để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Từ nhiều năm qua, kế thừa kinh nghiệm quốc tế, hoạt động đánh giá và kiểm

định chất lượng cấp chương trình đào tạo ở nước ra đã được triển khai. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tầm quan trọng của công tác này trong hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những định hướng và kế hoạch cụ thể cho công tác này đến năm 2030. Để đạt được những mục tiêu đề ra, các cơ sở giáo dục đại học cần có sự đẩy mạnh hoạt động tự đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo như sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên để triển khai đồng loạt và đồng bộ quá trình tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học. Mỗi cơ sở giáo dục cần lập kế hoạch và có lộ trình cụ thể thực hiện việc kiểm định chương trình đào tạo theo từng bộ tiêu chuẩn và thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục một cách chi tiết để tạo tiền đề cho việc triển khai.

*Hai là*, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các bộ phận trong cơ sở giáo dục, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhằm nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục và chất lượng chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên, cán bộ nhân viên về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo với các bộ tiêu chuẩn phù hợp với đặc trưng, thế mạnh của từng ngành. Cơ sở giáo dục cần hợp tác, tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, tự đánh giá và cải tiến liên tục những khó khăn, điểm tồn tại của chương trình đào tạo trong quá trình triển khai.

*Ba là*, các cơ sở giáo dục cần đặt nhiệm vụ bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống. Cơ sở giáo dục cần có lộ trình thực hiện chuyển đổi số và xây dựng hệ thống lưu trữ thông tin, minh chứng để dễ dàng quản lý các hồ sơ minh chứng. Hệ thống có phân quyền quản lý cho từng tổ bảo đảm chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục. Cơ sở dữ liệu được số hóa khi lưu trữ và dễ dàng truy xuất khi cần thiết. Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo định hướng chuẩn khu vực, quốc tế và một số trường đại học tiên tiến trên thế giới và xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng hằng năm của nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra.

*Bốn là*, cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng lộ trình kiểm định cho tất cả các chương trình đào tạo của mình. Bên cạnh xây dựng lộ trình kiểm định, cơ sở giáo dục cần xây dựng kế hoạch kinh phí để thực hiện lộ trình đó nhằm chủ động trong việc lựa chọn từng bộ tiêu chuẩn phù hợp với thế mạnh của chương trình đào tạo. Ngoài ra, quá trình tự đánh giá và cải tiến chất lượng các cơ sở giáo dục cần có những chế độ phúc lợi, đãi ngộ để tạo động lực cho đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên tham gia.

Năm là, bên cạnh việc bảo đảm và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cần triển khai hiệu quả công tác đánh giá ngoài và cải tiến sau đánh giá ngoài các chương trình đào tạo đã đạt kiểm định dựa trên các kiến nghị của chuyên gia đánh giá:

Đối với các cơ sở giáo dục có các chương trình đào tạo đã được đánh giá ngoài nhưng chưa đủ điều kiện để được công nhận đạt kết quả kiểm định chất lượng giáo dục thì cần tập trung khắc phục hạn chế và thực hiện cải tiến chất lượng ở các tiêu chí chưa đạt theo kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

Đối với các chương trình đào tạo đã được đánh giá ngoài và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thì cần tiếp tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện báo cáo giữa kì theo quy định; triển khai các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục theo kiến nghị của đoàn chuyên gia đánh giá.

### 3. Kết luận

Đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo là một quá trình thực hiện có tính liên tục và lâu dài, nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục. Bên cạnh những khó khăn, thách thức giữa các cơ sở giáo dục có chương trình đào tạo tương đồng thì việc đạt kiểm định chất lượng giáo dục hiện nay là cơ sở để đánh giá và nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định không những giúp cơ sở giáo dục nâng cao vị thế mà còn là cơ hội và động lực để người học có được môi trường học tập tốt và tăng khả năng cạnh tranh trong thị trường lao động. Việc thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ở mỗi cơ sở giáo dục sẽ mang lại những giá trị tích cực, nâng cao thương hiệu và nâng tầm chất lượng đào tạo ở mỗi cơ sở giáo dục hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ, (14/01/2022), *Quyết định số 78/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030”*.
- [2] Nguyen, H. C, (2017), *Impact of international accreditation on the emerging quality assurance system: The Vietnamese experience*, Change Management: An International Journal, Vol. 17 No. 3, pp.1-9.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (14/3/2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (31/12/2020), *Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo*.
- [5] Nguyễn Văn Hùng - Trương Thanh Tuấn - Bùi Từ An, (2021), *Đánh giá chuẩn đầu ra theo kiểm định ABET áp dụng cho chương trình kỹ thuật dầu khí của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam*, NXB Tài chính, tr.223-232.
- [6] Đỗ Thuận Hải, (3/2020), *Tác động của kiểm định chất lượng đến thương hiệu các trường đại học Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 473, kì 1, tr.6-9, 20.
- [7] Eaton, J., (2010), *Accreditation and the Federal Future of Higher Education*, Council for Higher Education Accreditation, Washington DC.
- [8] Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, (2022), *Hội thảo quốc tế hóa giáo dục đại học thông qua kiểm định và công nhận chất lượng bởi các tổ chức kiểm định quốc tế uy tín ASIIN, AQAS, FIBAA, CTI, HCERES*.

## DIFFICULTIES IN ACCREDITING THE QUALITY OF TRAINING PROGRAMS AT PRIVATE HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Quoc Chi<sup>1</sup>, Do Thi Hoai Van<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup> Email: chinq@hufflit.edu.vn  
Ho Chi Minh City University of Foreign Languages -  
Information Technology  
828 Su Van Hanh, Ward 13, District 10,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

\* Corresponding author

<sup>2</sup> Email: dth.van@hutech.edu.vn  
Ho Chi Minh City University of Technology  
475A Dien Bien Phu, Ward 25, Binh Thanh district,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**ABSTRACT:** *In recent years, accreditation has become a trend and an effective tool for quality assurance at higher education institutions. Accreditation is a top issue at special education institutions at private universities because the accredited training programs will help these institutions improve their position. Therefore, the accreditation of higher education programs has been carried out and the number of accredited training programs is increasing every year. However, the educational institutions are currently facing many difficulties in this area. Through this study, we have collected, analyzed and proposed solutions for private higher education institutions to overcome the current accreditation difficulties.*

**KEYWORDS:** Private university, accreditation, accreditation of training programs, training programs, accreditation difficulties.